TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **1512**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2017
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Nhung**

2. Ông **Phạm Văn Hễ**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Hoàng Lâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 211/TLST-HN ngày 23/5/2016 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2599/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Lê M D.** Sinh năm 1988
Địa chỉ: 93/69 LBB, Phường TTH, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.
Quốc tịch: Việt Nam.
(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt lập ngày 27/6/2016)

- **Bị đơn: Ông Vo HC.** Sinh năm 1972
Địa chỉ: 1714 MD, Nanaimo BC, Cannada
Quốc tịch: Canada.
(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 12 tháng 5 năm 2016 và Bản tự khai ngày 23 tháng 6 năm 2016, nguyên đơn – bà Lê M D trình bày:

Bà Lê M D và ông Vo HC đăng ký kết hôn ngày 27/9/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 3181 ngày 25/12/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn ông Vo HC quay về Canada sinh sống, thỉnh thoảng có về Việt Nam sống chung với bà Dung. Do bất đồng về quan điểm sống và xa cách về khoảng cách địa lý nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng một năm nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ hôn nhân rạn nứt không thể hàn gắn nên bà Dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vo HC

Về con chung: Bà Dung khai giữa bà và ông Vo HC không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dung khai giữa bà và ông Vo HC không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Dung đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê M D được ly hôn với ông Vo HC.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê M D và ông Vo HC là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Lê M D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vo HC. Ông Vo HC có địa chỉ cư trú tại 1714 MD, Nanaimo BC, Cannada nên căn cứ Khoản 3 Điều 35 và Khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu tranh chấp ly hôn của bà Lê M D thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc vắng mặt của bà Lê M D và ông Vo HC:

Ngày 27/6/2016, nguyên đơn bà Lê M D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp thông báo việc thụ lý vụ án và ngày giờ mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn cho bị đơn ông Vo HC có địa chỉ cư trú tại 1714 Mallard Drive, Nanaimo BC, Cannada theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Vo HC vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy nên căn cứ Điều 227, khoản1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Công và bà Dung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà Lê M D thì do bất đồng về quan điểm sống và xa cách về khoảng cách địa lý nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng một năm nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ hôn nhân rạn nứt không thể hàn. Xét thấy: Do ông Vo HC không đến Tòa án và cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Dung nên căn cứ vào phần trình bày của bà Lê M D đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định bà Dung và ông Cong đã sống ly thân từ hơn một năm nay không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc bà Lê M D khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với ông Vo HC là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Lê M D khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê M D khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do yêu cầu ly hôn của bà Lê M D được chấp nhận nên bà Lê M D phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 227; khoản 1 , khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê M D:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê M D được ly hôn với ông Vo HC.

Về con chung: Bà Lê M D khai không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê M D khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê M D phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/02818 ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê M D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm: Bà Lê M D có thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Ông Vo HC có thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Thủy